

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Thành phố L
Tỉnh Lào Cai

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 134 /2017/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 19 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 231/TLST/HNGĐ ngày 22/8/2017
giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc L – Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số nhà 099 đường Lý Công Uẩn, tổ 15, phường Kim Tân, thành phố
L, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Cù Huy T – Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số nhà 099 đường Lý Công Uẩn, tổ 15, phường Kim Tân, thành phố
L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11
tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và tự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là
hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc L và anh Cù Huy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn
Ngọc L và anh Cù Huy T.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Cù Phương G sinh ngày 01/01/2015 cho
chị Nguyễn Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ
18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cù Huy T phải cấp dưỡng nuôi cháu Cù
Phương G mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng chẵn) cho đến

khi cháu Cù Phương G đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Sau khi ly hôn, anh Cù Huy T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357- bộ luật dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc L nhận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004543 ngày 22/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Ngọc L tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh Cù Huy T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND phường Kim Tân;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương